

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2018.

Số: 341/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 533/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 11B, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: R2B tầng 15, căn 26, Royal City, số 72A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội

Bà Nguyễn Việt H, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18 ngõ 14, Đ, tổ 28, N, C, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: R2B tầng 15, căn 26, Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường T, quận T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 21.9.2018, ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận T giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07.4.2010 tại UBND phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H có 01 con chung là: Nguyễn Nhật Giang (nam) sinh ngày 28.01.2013.

Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Nhật Giang (nam) sinh ngày 28.01.2013 cho bà Nguyễn Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 (mười hai triệu) đồng một tháng kể từ tháng 11.2018 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về lệ phí:** Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 10 năm 2018, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H có 01 con chung là: Nguyễn Nhật Giang (nam) sinh ngày 28.01.2013.

Giao con chung Nguyễn Nhật Giang (nam) sinh ngày 28.01.2013 cho bà Nguyễn Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 (mười hai triệu) đồng một tháng kể từ tháng 11.2018 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Đức T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Việt H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005357 và biên lai số 0005356 ngày 05.10.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận T;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).